

Bản án số: 39/2021/HSST
Ngày: 22 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiến Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Đông và bà Phạm Xuân Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Đoàn - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Thiều - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2021/HSST ngày 01/9/2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 07/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21A/2021/HSST - QĐ ngày 24/9/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2002; giới tính: Nam; nơi cư trú: Đường L, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Đinh Thị H; vợ: Nguyễn Thanh L; con: có một con 04 tháng tuổi; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến ngày 05/4/2021 được tại ngoại (có mặt).

Người bị hại:

- Anh Đặng Thái S, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam (có mặt).

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam (có mặt).

Người làm chứng:

- NLC1, sinh năm 2002 (vắng mặt).

- NLC2, sinh năm 1993 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn D (gọi là Công ty TNHH T) có địa chỉ tại tổ 18, đường Lê Chân, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam do ông Trần H làm Giám đốc. Ngày 08/12/2020, Công ty TNHH T ký hợp đồng thu mua sắt phế liệu của Công ty trách nhiệm hữu hạn S, khu công nghiệp Đ thuộc thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam. Sau khi ký hợp đồng thu mua phế liệu, ông Trần H giao cho con rể là anh Nguyễn Thành T1; trú tại phường T, thành phố P, đứng ra trực tiếp mua, bán số phế liệu trên và anh T1 đã bán số phế liệu mua của Công ty TNHH S cho anh Đào Việt D, sinh năm 1994 trú tại xã L, thành phố P, sau đó anh D tiếp tục bán số phế liệu trên cho bà Hoàng Thị K, sinh năm 1975; trú tại thôn N, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Khoảng 07 giờ ngày 10/12/2020, anh T1 đi xe ô tô vào Công ty TNHH S gặp ông Nguyễn Khắc M, sinh năm 1971; trú tại đường B, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái là người phụ trách kho vận của Công ty TNHH S được công ty giao nhiệm vụ bán phế liệu cho anh T1. Sau khi gặp ông M, T1 đã điện thoại và hướng dẫn D vào trong Công ty TNHH S, khoảng 05 phút sau, D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 90A- 109.32 chở Phạm Văn N, Nguyễn Đình T2 cùng trú tại tổ dân phố T; Đan Thanh H trú tại tổ dân phố M thuộc phường L, thành phố P và vợ là Nguyễn Thị Thu H đến cổng Công ty TNHH S. Lúc này theo sự chỉ đạo của bà Khanh, anh Lê Văn Trường và anh Nguyễn Như Dũng cùng trú tại thôn N, xã V, huyện Đ điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29C- 980.74 và xe ô tô tải biển kiểm soát 29C- 905.28 đến cổng Công ty TNHH S để mua phế liệu của D. Vợ chồng D dẫn anh Dũng, anh Lê Văn Trường vào trong Công ty TNHH S để gặp anh T1. Khi anh T1 đang cân phế liệu thì nhận được điện thoại của Nguyễn Xuân T, trú tại xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng nói “Từ từ hãy bóc hàng, anh em làm như thế thì không hay”, anh T1 nói “Anh ơi chỗ công ty này đã đồng ý bán cho em rồi”. Một lúc sau Hoàng Văn V, trú tại xã C, huyện T điện cho D nói “Anh đã bảo với em là dừng lại một vài ngày rồi mà sao em vẫn bóc hàng”, D nói “Em dừng rồi mà sao các anh có nói lại gì đâu”, V nói “Cứ dừng lại đi, để anh nói chuyện với anh Nguyễn Xuân T”, D nói “Anh nói khó với anh Nguyễn Xuân T để em bóc nốt chuyện này rồi nói chuyện sau”. Khi D đang bóc hàng thì có một thanh niên trong nhóm Hải Phòng (chưa xác định được nhân thân lai lịch) vào yêu cầu D dừng bóc hàng và ra nói chuyện với anh Nguyễn Xuân T thì D lấy xe ô tô chở H, T, N ra cổng khu công nghiệp Đồng Văn IV, còn T1 ở lại tiếp tục cân phế liệu. Trên đường đi ra quán nước D gọi điện cho Nguyễn Minh H, trú tại phường T, thành phố P, nói “Có mấy anh em Hải Phòng nó không cho mình bóc hàng, lên nói chuyện phải trái xem như thế nào”, D ra

quán nước đối diện công khu công nghiệp, tại quán nước D gặp V và khoảng hơn 10 người trong đó có Đặng Khắc T, trú tại thôn 7; Nguyễn Thanh L (tức T), trú tại thôn 9 đều thuộc xã C, huyện T. Tại đây D nói với V, T để cho D bốc nốt chuyến này thì V, T nói để xin ý kiến anh Nguyễn Xuân T nên D đứng dậy ra ngoài. Do cùng chung với D mua bán phế liệu, nên sau khi nhận được điện thoại của D thì H đã điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 90A- 068.86 chở Phạm Quang V, trú tại tổ 6, phường M; Tạ Quang T, trú tại phường L đều thuộc thành phố Plên khu công nghiệp Đ và gọi điện cho Nguyễn Ngọc T, trú phường T, thành phố P, T đã bắt taxi đi đón Phạm Tuấn A, trú tại thôn T, xã T, huyện K để cùng lên khu công nghiệp Đ. Khi đi, T, Tuấn A mỗi người mang theo 01 con dao nhọn bằng kim loại. Lên tới khu công nghiệp Đ, nhóm Hoàng gặp D và được D dẫn vào Công ty TNHH S, trên đường vào Công ty TNHH S thì gặp xe ô tô tải, biển kiểm soát 29C- 905.28 do anh Lê Văn T điều khiển đã bốc xong hàng và chở phế liệu đi ra ngoài đường, D yêu cầu lái xe tải đi theo xe D để đi đường tránh không đi qua công khu công nghiệp nhưng bị xe ô tô Mazda CX8 màu đỏ, biển kiểm soát 15A-565.46 của Nguyễn Xuân T do Nguyễn Hải A, trú tại đường T, quận L, thành phố H điều khiển chở T, V, Lê Hữu T, trú tại thôn 6, xã T và Nguyễn Văn T, trú tại thôn 4, xã H cùng thuộc huyện T và 02 xe mô tô do Đặng Thái S, trú tại Xã C, huyện T đi một xe và Đinh Văn H, trú tại thôn 1, xã H, huyện T, ngồi sau một xe do một đối tượng chở cùng nhiều đối tượng khác đi xe ô tô và mô tô chưa rõ nhân thân lai lịch và biển kiểm soát chặn lại.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi anh Vũ Hồng P, trú tại thị trấn Q, huyện K, là con nuôi ông Trần H đang cùng anh Trần Quốc H, trú tại đường Đ, phường T, thành phố P; anh Phạm Văn N, trú tại thôn P, xã T, huyện T, thuộc tổ Thanh tra sở giao thông tỉnh Hà Nam do anh H làm Tổ trưởng đang thực hiện nhiệm vụ bằng xe ô tô, biển kiểm soát 90B- 1099 do anh Vũ Văn T, trú tại thôn T, xã T, huyện K điều khiển để thực hiện nhiệm vụ thanh tra theo tuyến đường QL38 từ xã Đ, K đi cầu Y (thị xã D). Anh P được T1 gọi điện thông báo bị nhóm đối tượng Hải Phòng ngăn cản T1 bán phế liệu, nên anh P gọi điện hỏi T1 về việc cân phế liệu có vấn đề gì không, T1 nói mấy anh em Hải Phòng đang đứng ở cổng anh lên đây đi. Khi tổ Thanh tra giao thông đi tới gần cổng khu công nghiệp Đ, anh P nói với anh T điều khiển xe đi vào Công ty TNHH S để anh P vào có việc. Lúc này, xe ô tô tải chở phế liệu đang bị chặn lại thì nhóm các đối tượng ở Hà Nam và Hải Phòng đứng dàn hàng ngang ở đường chửi bới, thách thức và xông vào dùng chân tay đuổi đánh nhau.

Nhóm Hà Nam gồm V dùng chân, tay đánh và hô “Cướp à, chúng mày định cướp à”; Hoàng dùng chân, tay đánh; N dùng tay đấm, có lời nói thách thức và hô “Chúng mày định cướp à”; H dùng chân, tay đánh và hô “Cướp à, chúng mày định cướp à, chúng mày thích đánh nhau à”; Tạ Quang T dùng chân, tay đánh và chửi; T chửi và hô “Cướp à, chúng mày cướp à”. Thấy vậy, nhóm

Hải Phòng đã chạy về phía xe ô tô biển kiểm soát 15A-565.46 lấy hung khí, trong đó có T cầm 01 dao phóng lợn, 01 đoạn tuýp; Lê Hữu T cầm 01 dao phóng lợn; V cầm 01 dao phóng lợn; T cầm 01 dao phóng lợn; L cầm 01 đoạn tuýp sắt; H cầm 01 bao đựng hung khí (dạng bao đựng cần câu hoặc vợt câu lông to) cùng nhau đuổi đánh lại nhóm Hà Nam. Bị đuổi đánh T, Tuấn A (nhóm Hà Nam) đã lấy dao nhọn mang theo người ra cầm trên tay để đánh lại nhóm Hải Phòng, khi T bị nhóm Hải Phòng đuổi đánh, T bị ngã ra đường thì bị Sơn và Phạm Văn T trú tại Thôn T, xã A, huyện T (nhóm Hải Phòng) xông vào dùng chân đá T, T dùng dao nhọn đâm Sơn 01 nhát trúng vào sườn bên trái; đâm Thêm 02 nhát, trong đó 01 nhát trúng vào lưng trái, 01 nhát trúng vào mông phải. Lúc này, xe ô tô của tổ Thanh tra giao thông đi đến, Vũ Văn T đã liên tục bấm còi xe ô tô và để cho một số đối tượng trong nhóm Hà Nam chạy đến mở cửa xe ô tô vào trong ngôi. Sau khi bị đâm Phạm Văn T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Hà Nội - Đồng Văn từ ngày 10/12/2020 đến ngày 11/12/2020 ra viện; Đặng Thái S sau khi cấp cứu, được chuyển lên Bệnh viện hữu nghị Việt Đức điều trị từ ngày 10/12/2020 đến ngày 17/12/2020 ra viện. Nguyễn Ngọc T bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 30/12/2020, T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đầu thú.

Ngay sau khi nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả: Hiện trường vụ án “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 10/12/2020 trên trục đường nội bộ khu công nghiệp Đ thuộc địa phận thôn T, xã Đ, huyện K, phía Bắc đi cổng khu công nghiệp, phía Nam đi xã Nhật Tựu, phía Đông tiếp giáp khu đất trống, cạnh khu đất trống này về phía Bắc là công ty ILJinDainmod, phía Tây giáp với công ty KorTek, tiếp giáp với công ty KorTek về phía Bắc là công ty MaSan.

Trục đường nội bộ là đường một chiều được chia làm 03 làn đường, ở giữa các làn có kẻ vạch sơn trắng đứt đoạn, mặt đường được trải nhựa áp phan bằng phẳng, mỗi phân đường rộng 10m.

Lấy chân cột đèn có ký hiệu TCS-2, L3-2 3-B làm điểm mốc, lấy mép đường phía Tây là mép đường chuẩn. Cách điểm mốc chuẩn về phía Bắc 6,2m, cách mép đường chuẩn về phía Tây 11m trên mặt đường là vị trí vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt và quệt trên diện (1,7 x 1,3)m được đánh số (1). Từ vị trí vết (1) về phía Tây Bắc 06m trên mặt đường, cách mép đường chuẩn về phía Tây 8,5m phát hiện vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt đã khô trên diện (1,5 x 0,4)m được đánh số (2). Từ vị trí vết (1) về phía Tây Nam 06m trên mặt đường, cách mép đường chuẩn về phía Tây 6,5m phát hiện các vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt đã khô trên diện (0,65 x 0,2)m được đánh số (3). Ngoài ra không phát hiện thêm các dấu vết, tang vật, hung khí nào khác.

Tại Bản kết luận giám định số 123/20/TgT ngày 14/01/2021 của

Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam đối với Đặng Thái S, kết luận: “Vết thương mạn sườn trái thấu bụng làm thủng mạc treo đại tràng trái, đã mổ thăm dò ổ bụng bằng nội soi; 03 vết rách da nhỏ đã khâu (Hạ sườn phải, hố chậu phải, đường trắng giữa dưới rốn). Căn cứ bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Thái S tại thời điểm giám định: 14% (Mười bốn phần trăm). Cơ chế hình thành vết rách da mạn sườn trái do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên”.

Tại Bản kết luận giám định Pháp Y về thương tích bổ sung số: 51/21-TgT ngày 26/7/2021 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Hà Nam đối với Đặng Thái S, kết luận: “Vết thương thấu bụng, rách mạc treo đại tràng trái không tổn thương mạch, đã phẫu thuật nội soi; sẹo vết thương trung bình mạn sườn trái, không ảnh hưởng chức năng. Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định 15% (Mười lăm phần trăm)”.

Tại Bản kết luận giám định số 121/20/TgT ngày 19/12/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam đối với Phạm Văn T, kết luận: “Vết rách da trung bình lưng trái, đã khâu; vết rách da nhỏ mặt ngoài mông phải, đã khâu. Căn cứ bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Văn T tại thời điểm giám định: 03% (Ba phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên”.

Tại Bản kết luận giám định Pháp Y về thương tích bổ sung số: 61/21/TgT ngày 26/7/2021 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Hà Nam đối với Phạm Văn T, kết luận: “1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương thấu bụng, sẹo lớn lưng trái, không ảnh hưởng chức năng; Sẹo trung bình mặt sau ngoài mông phải, không ảnh hưởng chức năng. Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 05% (Năm phần trăm)”.

Tại Bản kết luận giám định số 824/C09-P6 ngày 29/5/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: “Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file mẫu cần giám định. Nội dung file vi deo được

lưu trữ trong mẫu vật ký hiệu M8 và các file (MOVA7042.avi đến MOVA7051.avi trong thư mục DCIMA và MOVA7044.avi đến file MOVA7054.avi trong thư mục DCIMB) lưu trữ trong mẫu vật ký hiệu DDT2 đều được quay từ một vụ việc. Đã trích xuất một số hình ảnh trong các file mẫu cần giám định thành bản ảnh”.

Đối với con dao Nguyễn Ngọc T sử dụng để đâm anh Đặng Thái S và anh Phạm Văn T, trên đường bỏ chạy T ném con dao ở cạnh đường, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Các anh Đặng Thái S và anh Phạm Văn T đều không yêu cầu Nguyễn Ngọc T bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích.

Cáo trạng số 43/CT-P1 ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Ngọc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 24 (Hai bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 04 đến 05 (năm).

Tại cơ quan điều tra bị cáo không nhận tội, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và cũng đã xin lỗi người bị hại; bị cáo Nguyễn Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã dùng dao đâm anh S và anh T gây thương tích cho hai anh như cáo trạng của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận về tội danh, lời nói sau cùng bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến cũng như khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của

bị cáo được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định pháp y; lời khai của những người bị hại, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 10/12/2020, tại trục đường nội bộ khu công nghiệp Đ thuộc thôn T, xã Đ, huyện K. Trong lúc xảy ra xô xát đánh nhau giữa nhóm thanh niên ở Hà Nam với nhóm thanh niên ở Hải Phòng, bị cáo Nguyễn Ngọc T sử dụng dao nhọn đâm trúng mạn sườn trái anh Đặng Thái S, làm anh S tổn hại 15% sức khỏe; đâm anh Phạm Văn T trúng vào vùng lưng trái và mặt ngoài mông phải, làm anh T bị tổn hại 5% sức khỏe. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tính chất mức độ hành vi phạm tội là nguy hiểm cho xã hội: Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T dùng dao đâm anh Đặng Thái S và anh Phạm Văn T, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng; tính mạng sức khỏe của người khác, thể hiện sự manh động, coi thường pháp luật; gây mất trật tự, trị an địa phương và trong nhân dân.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Ngọc T là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Ngọc T không phải chịu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo bỏ trốn sau đó bị cáo ra đầu thú, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Ngọc Tâm và mẹ đẻ là bà Đinh Thị Hạnh được tặng thưởng nhiều Bằng khen cũng như kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân; bị cáo có ông nội Nguyễn Ngọc Đồng và ông Ngoại Đinh Văn Khái được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 2 và hạng 3; do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Từ phân tích trên, xét cần xử phạt bị cáo với mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu, tuổi đời còn trẻ, con còn nhỏ; do có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chính quyền địa phương xác nhận chấp hành tốt chính sách pháp luật nên bị cáo có khả năng tự cải tạo, không nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật, đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Đặng Thái S và anh Phạm Văn T đều không yêu cầu Nguyễn Ngọc T phải bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc dao nhọn mà bị cáo Nguyễn Ngọc T sử dụng để gây thương tích cho anh S và anh T, cơ quan điều tra đã phối hợp với cơ quan chức năng truy tìm nhưng không có kết quả, do đó không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 24 (Hai bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho UBND phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Bị cáo; người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành

án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Hà Nam;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Người người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Tiến Hùng